

Số: /2026/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định phân cấp nguồn thu ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định phân cấp nguồn thu ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2026.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp phân cấp nguồn thu ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2026 (ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh), như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi điểm c khoản 1 như sau:

"c. Thuế thu nhập cá nhân (không bao gồm thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập chịu thuế từ kinh doanh do Thuế cơ sở quản lý) khấu trừ qua các đơn vị chi trả và thuế thu nhập cá nhân khác";

b) Sửa đổi điểm e khoản 1 như sau:

"e. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước (bao gồm giấy phép do Trung ương cấp (phần ngân sách địa phương được hưởng 30% theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 36 Luật Ngân sách nhà nước) và giấy phép do địa phương cấp); Tiền cấp quyền khai thác vùng trời, vùng biển";

c) Bổ sung điểm z khoản 1 như sau:

"z. Thuế giá trị gia tăng từ hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh do Thuế tỉnh quản lý";

d) Sửa đổi điểm a khoản 2 như sau:

"a. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập chịu thuế từ kinh doanh do Thuế cơ sở quản lý trên địa bàn các xã, phường nhóm I, nhóm II".

2. Sửa đổi một số điểm tại khoản 1 Điều 5 như sau:

"c. Thuế giá trị gia tăng từ hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh do Thuế cơ sở quản lý";

"d. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập chịu thuế từ kinh doanh do Thuế cơ sở quản lý trên địa bàn các xã nhóm III, nhóm IV, nhóm V".

3. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản Điều 7 như sau:

a) Sửa đổi điểm b khoản 1 như sau:

STT	Nội dung	Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu ngân sách	
		Ngân sách tỉnh (%)	Ngân sách xã, phường (%)
A	B	1	2
1	Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp và tiêu thụ đặc biệt		
b	Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh		
-	Thuế giá trị gia tăng		
+	Do Thuế tỉnh quản lý	100	
+	Do Thuế cơ sở quản lý		100
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt	100	

b) Sửa đổi điểm a khoản 5 như sau:

STT	Nội dung	Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu ngân sách	
		Ngân sách tỉnh (%)	Ngân sách xã, phường (%)
A	B	1	2
5	Thuế thu nhập cá nhân		

STT	Nội dung	Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu ngân sách	
		Ngân sách tỉnh (%)	Ngân sách xã, phường (%)
A	B	1	2
a	Đối với thu nhập chịu thuế từ kinh doanh		
-	Do Thuế tỉnh quản lý	100	
-	Do Thuế cơ sở quản lý		
+	Nhóm I: 06 phường Nhóm II: 12 xã, phường	50	50
+	Các nhóm xã, phường còn lại		100

c) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 8 như sau:

STT	Nội dung	Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu ngân sách	
		Ngân sách tỉnh (%)	Ngân sách xã, phường (%)
A	B	1	2
8	Tiền sử dụng đất phần ngân sách địa phương được hưởng 85% theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 36 Luật Ngân sách nhà nước		
c	Các khu đất để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng - chuyển giao (BT)	100	

d) Sửa đổi điểm d khoản 8 như sau:

STT	Nội dung	Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu ngân sách	
		Ngân sách tỉnh (%)	Ngân sách xã, phường (%)
A	B	1	2
8	Tiền sử dụng đất phần ngân sách địa phương được hưởng 85% theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 36 Luật Ngân sách nhà nước		
d	Các khu đất do các đơn vị cấp tỉnh đầu tư hạ tầng; Các khu đất do các đơn vị cấp tỉnh tổ chức đấu giá (không bao gồm các khu đất do cấp xã đầu tư hạ tầng)	90	10

e) Sửa đổi khoản 15 như sau:

STT	Nội dung	Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu ngân sách	
		Ngân sách tỉnh (%)	Ngân sách xã, phường (%)
A	B	1	2
15	Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước (bao gồm giấy phép do Trung ương cấp (phần ngân sách địa phương được hưởng 30% theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 36 Luật Ngân sách nhà nước) và giấy phép do địa phương cấp); Tiền cấp quyền khai thác vùng trời, vùng biển	100	

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026.
2. Quy định chuyên tiếp: Thuế giá trị gia tăng từ hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh do Thuế tỉnh quản lý; Tiền thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập chịu thuế từ kinh doanh do Thuế tỉnh quản lý; Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước; Tiền sử dụng đất đã tổ chức đấu giá, giao đất trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng chưa hạch toán vào thu ngân sách nhà nước thì được điều tiết theo quy định tại Nghị quyết này.
3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII kỳ họp thứ ... thông qua ngày... tháng ... năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (đề b/c);
- Bộ Tài chính; Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;

CHỦ TỊCH

- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT.

Hoàng Nghĩa Hiếu